

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 01/LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Hướng dẫn thực hiện quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng
Chính phủ**

CHÍNH PHỦ

*Thi hành quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc
bổ sung đối tượng hưởng trợ cấp mất sức lao động dài hạn; trợ cấp thêm đối với người hưu trí cô
đơn và công nhân viên chức là quân nhân chuyển ngành về hưu; Bộ Lao động - Thương binh
và Xã hội hướng dẫn và thực hiện như sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC TRỢ CẤP MẤT SỨC LAO ĐỘNG ĐƯỢC HƯỞNG.

1. Đối tượng bổ xung hưởng trợ cấp mất sức lao động dài hạn qui định tại Điều 1 của Quyết
định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a- Người có đủ 20 năm công tác trở lên (không tính quy đổi) mà đang hưởng trợ cấp mất sức
lao động hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 236/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1995 và
điểm c mục 3 của Quyết định số 176/HĐBT ngày 19 tháng 10 năm 1989 của Hội đồng bộ
trưởng (nay là Chính phủ).

b- Người có đủ 20 năm công tác trở lên (không tính quy đổi) mà đã ngừng trợ cấp mất sức lao
động từ sau ngày 1 tháng 3 năm 1990 thì được giải quyết hưởng lại trợ cấp mất sức lao động
hàng tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 1996. Khoảng thời gian đã ngừng trợ cấp trước ngày 1
tháng 1 năm 1996 không được truy lĩnh.

2. Mức trợ cấp mất sức lao động hàng tháng được hưởng theo quy định sau:

a- Đối với người thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 nói trên, còn đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng thì giữ nguyên trợ cấp đang hưởng.

Ví dụ:

Một công nhân có 20 năm công tác thực tế (không tính quy đổi) về nghỉ mất sức lao động, đến 1 tháng 1 năm 1996 vẫn đang hưởng trợ cấp hàng tháng là 130.000 đồng thì giữ nguyên trợ cấp đang hưởng đó.

b- Đối với người thuộc diện quy định tại điểm b khoản 1 nói trên thì tính hưởng trợ cấp như sau:

- Nếu đã ngừng trợ cấp từ sau ngày 1 tháng 3 năm 1990 đến trước ngày 1 tháng 12 năm 1993 thì tính theo công thức:

Mức trợ cấp mức trợ cấp Trợ cấp trượt giá Tỷ lệ điều Tỷ lệ điều

được hưởng = tính theo QĐ + Tiền bù điện x chỉnh theo x chỉnh theo

lại từ số 203/HĐBT Tiền nhà ở Thông tư số Thông tư số

1.1.1996 ngày 28.12.1988 Tiền học 13/LB-TT 06/LB-TT ngày 2.6.1993 ngày 4.2.1994

(Trợ cấp trượt giá tính bằng 125% mức trợ cấp tính theo Quyết định số 203/HĐBT, tiền bù giá điện tính theo quy định tại Thông tư số 04/TT-LB ngày 28 tháng 2 năm 1992 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính, tiền nhà ở tính theo Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 11 năm 1992 của Thủ tướng Chính phủ, tiền học tính theo Quyết định số 117/TTg ngày 27 tháng 11 năm 1992 của Thủ tướng Chính phủ)

Ví dụ 1:

Một công nhân có 20 năm công tác thực tế (không tính quy đổi), về nghỉ mất sức lao động được hưởng trợ cấp theo tỷ lệ 47% tính trên mức lương 359đ, đã hết thời hạn hưởng trợ cấp từ ngày 1 tháng 4 năm 1990. Nay được tính để hưởng trợ cấp dài hạn từ ngày 1 tháng 1 năm 1996 như sau:

- Mức trợ cấp tính theo QĐ 203/HĐBT 17.256 đ

- Trợ cấp trượt giá 22.981 đ

- Tiền bù điện 18.405 đ

- Tiền nhà ở 33.000 đ

- Tiền học 2.588 đ

Cộng 94.230 đ

$94.230 \text{ đ} \times 20\% \times 145\% = 163.960 \text{ đ}$

- Nếu đã ngừng trợ cấp từ ngày 1 tháng 12 năm 1993 trở đi thì mức trợ cấp được hưởng lại là mức trợ cấp đã hưởng của tháng trước khi ngừng trợ cấp (vì mức trợ cấp từ ngày 1 tháng 12 năm 1993 đã được tính lại theo tiền lương tính đủ).

Ví dụ:

Một công nhân có 24 năm công tác thực tế (không tính quy đổi) về nghỉ mất sức lao động đã ngừng hưởng trợ cấp từ ngày 1 tháng 1 năm 1994, mức trợ cấp của tháng trước khi ngừng hưởng là 150.000 đ thì mức trợ cấp được hưởng lại là 150.000 đ và được nhận từ ngày 1 tháng 1 năm 1996.

II. PHỤ CẤP THÊM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG HƯU SỐNG CÔ ĐƠN.

1. Người thuộc đối tượng hưu trí cô đơn được hưởng phụ cấp thêm quy định tại Điều 2 của Quyết định số 812/TTg bao gồm:

- Người hưởng lương hưu đang sống trong các cơ sở nuôi dưỡng tập trung của ngành lao động - thương binh xã hội;
- Người hưởng lương hưu sống độc thân không còn vợ hoặc chồng, không có con, hoặc không còn con và không có nguồn thu nhập nào khác ngoài lương hưu;
- Người hưởng lương hưu có vợ hoặc chồng, con sống cùng nhưng những người này bị tâm thần hoặc tàn phế (MSLĐ 81% trở lên) và bản thân không có nguồn thu nhập nào khác ngoài lương hưu.

2. Mức phụ cấp thêm đối với những người thuộc diện quy định tại điểm 1 nói trên, nếu có mức lương hưu hàng tháng thấp hơn 180.000 đồng thì được phụ cấp thêm cho đủ 180.000 đồng/tháng theo cách tính như sau:

Mức phụ cấp = 180.000 đ - Mức lương hưu

Thêm một tháng tháng 12 năm 1995

Ví dụ: